

Bản án số: 26/2019/HS-PT.
Ngày: 03-4-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.

Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Thích-Kiểm sát viên.

Trong ngày 03-4-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLPT-HS ngày 04-3-2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn D do có kháng cáo của bị cáo D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 28-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn D; Tên gọi khác: V, D1; Sinh năm: 1983; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm B, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị A; Có vợ là bà Trần Thị Sen T, sinh năm 1982 (chưa có con); Tiền sự: Không có; Tiền án: Không có; Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 22-10-2018 cho đến nay. (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại Phan Thanh T1, Lê Thị L, Lê Thanh T2; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phan Thanh H, Huỳnh Thị Huỳnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 09 giờ ngày 14-9-2018, sau khi nhận được tin báo của quần chúng tại ấp N, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng về việc đối tượng giả danh Công an, Công an huyện M kiểm tra và phát hiện Nguyễn Văn D đang mặc trang phục Cảnh sát nhân dân, cấp hàm thiếu tá, biển tên Nguyễn Hoàng D1, số

hiệu XXX-YYY. Qua làm việc, D khai nhận không phải là Công an. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định được D làm quen với nhiều người và tự giới thiệu mình là Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng và quen biết nhiều lãnh đạo tỉnh Sóc Trăng, mục đích D đưa ra những thông tin gian dối trên là để tạo niềm tin và chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo D đã có hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác như sau: Khi nghe Phan Thanh T1, sinh năm 1992, thường trú tại ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng chuẩn bị thi biên chế ngành Y tế thì D nói để D lo đảm bảo T1 thi đậu biên chế với số tiền là 20.000.000 đồng và kêu T1 đưa trước cho D 5.000.000 đồng, sau khi thi đậu thì đưa đủ số tiền còn lại. Do tin tưởng D nên vào khoảng tháng 8-2018, T1 đưa cho D số tiền 5.000.000 đồng. Cũng bằng thủ đoạn gian dối trên, khoảng cuối tháng 4-2018, sau khi nghe Lê Thị L, sinh năm 1987, đăng ký thường trú tại ấp L, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng có cháu chồng là Huỳnh Thị Huỳnh N, sinh năm 1996 có nhu cầu xin việc làm thì D kêu bà L làm hồ sơ để D xin việc cho N tại Công ty bưu chính viễn thông ZZZ, D kêu bà L đưa 5.000.000 đồng nhưng bà L chỉ đưa 2.000.000 đồng và hứa khi nào N vào làm việc sẽ đưa thêm cho D 3.000.000 đồng. Sau đó, T1 không thi đậu biên chế và N không được nhận vào làm tại Công ty bưu chính viễn thông ZZZ. Vào khoảng cuối tháng 8-2018, cũng bằng thủ đoạn gian dối trên, D biết Lê Thanh T2, sinh năm 1991, đăng ký thường trú ấp H, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng có nhu cầu xin làm lái xe, bị cáo hứa với T2 là xin cho Toàn vào làm lái xe cho Bưu điện tỉnh Sóc Trăng, bị cáo kêu T2 nạp card điện thoại Vinaphone cho bị cáo số tiền 50.000 đồng và T2 đưa cho bị cáo 200.000 đồng để bị cáo điện thoại liên hệ xin việc cho T2 và uống cà phê. Sau khi chiếm đoạt số tiền trên, bị cáo D đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 28-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D (D1, V) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 22-10-2018).

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 30-01-2019, bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo D giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D lập ngày 30-01-2019 và được Nhà tạm giữ - Công an huyện M xác nhận cùng ngày là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D đã khai nhận, với thủ đoạn gian dối là bị cáo mặc trang phục Công an nhân dân, làm quen nhiều người, tự giới thiệu mình là Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Sóc Trăng và có quen biết nhiều lãnh đạo tỉnh Sóc Trăng để tạo lòng tin đối với các bị hại, các bị hại tin tưởng bị cáo lo được việc thi đậu biên chế và xin được việc làm nên đồng ý giao tiền cho bị cáo. Cụ thể như sau, vào tháng 8-2018, bị cáo D hứa hẹn sẽ lo đảm bảo cho bị hại Phan Thanh T1 thi đậu biên chế ngành Y tế, kêu Toàn đưa trước số tiền là 5.000.000 đồng và bị hại Toàn đã giao cho bị cáo 5.000.000 đồng. Ngoài ra, vào khoảng cuối tháng 4-2018, bị cáo D hứa hẹn với bị hại Lê Thị L sẽ xin việc làm tại Công ty bưu chính viễn thông ZZZ cho Huỳnh Thị Huỳnh N là cháu chồng bà L, bị cáo kêu bà L đưa số tiền là 5.000.000 đồng nhưng bà L chỉ đưa cho bị cáo số tiền là 2.000.000 đồng và hứa khi nào N vào làm việc sẽ đưa thêm cho bị cáo số tiền còn lại. Tuy nhiên, sau đó bị hại T1 không đậu biên chế ngành Y tế và cháu bà L không được nhận vào làm như bị cáo D hứa hẹn. Thực tế là sau khi chiếm đoạt số tiền của các bị hại, bị cáo D đã tiêu xài cá nhân hết. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Văn D (Tên gọi khác: V, D1) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo D: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo D có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo là người có nhân thân tốt; bị cáo có cha ruột là người có công với cách mạng theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các lý do bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt như: Bị cáo có nhân thân tốt, có cha là người có công với cách mạng, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét và áp dụng đầy đủ cho bị cáo khi lượng hình. Về việc bị cáo cho rằng bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nhưng chưa được Hội đồng xét xử sơ

thẩm áp dụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định hành vi phạm tội của bị cáo không những gây thiệt hại về mặt vật chất cho các bị hại với số tiền hơn 5.000.000 đồng mà còn gây ảnh hưởng lớn đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo D là có căn cứ. Căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo D, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo D 01 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo D và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn D (Tên gọi khác: V, D1).

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (Một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-10-2018.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Nguyễn Văn D chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Mỹ Tú;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- CQĐT-Công an huyện Mỹ Tú;
- CQTHAHS-Công an Huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Bị cáo;
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ